

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST  
Ngày **30-10-2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Khăm Niên;

Bà Đặng Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Q V M, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1979 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Q V N và con bà Q Th N (Đều đã chết); Bị cáo có vợ: K Th P (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/6/2014 và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020 đến nay. Có mặt

- Người làm chứng: Anh L V V, L V Kh. Vắng mặt không có lý do

- Người chứng kiến: Anh V V K. Vắng mặt không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 01/9/2020, Q V M đang ở nhà thì có L V V và L V Kh đến mua ma túy sử dụng. L V V đi vào nhà M còn Kh đứng ngoài, V hỏi mua ma túy nhưng M trả lời không có nên V đã nhờ M đổi tiền, M đồng ý. Sau khi đổi tiền xong, V đi ra ngoài nhà và đưa tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cho Kh. Do lên con nghiện nên L V V và L V Kh tiếp tục đi vào nhà M. V hỏi mua của M 01 gói ma túy đồng thời đưa cho M số tiền 50.000 đồng, M cầm tiền và lấy 01 gói Heroine được gói sẵn bằng mảnh giấy trắng cất dấu ở đầu giường ngủ đưa cho V. L V Kh thấy vậy nên sau khi V lấy ma túy từ M thì đồng thời Kh cũng đưa cho M 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng để mua ma túy nhưng M không nói gì cầm tiền rồi đi lại chỗ vách thưng nhà lấy gói Heroine được gói bằng bao Potylen màu xanh đã cất dấu trước đó rồi xé một mảnh giấy màu trắng rồi dùng tờ tiền xúc một ít Heroine từ bao Potylen màu xanh cho vào mảnh giấy trắng đưa cho Kh. Mua Heroine xong, L V V và L V Kh ra về. Đến 04 giờ 30 phút ngày 04/09/2020, khi Q V M đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện Tương Dương phối hợp ban Công an xã N M kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang đối với Q V M, về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ của M 01 gói được gói bên ngoài được gói bằng mảnh giấy trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Q V M có khối lượng là 0,1 gam.

Kết luận giám định số **1275/KL-PC09 (Đ2-MT)**, ngày **07/09/2020** Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột Màu trắng thu giữ của Q V M gửi tới giám định là ma túy (*heroine*) có khối lượng là 0,1 (*Không phải một gam*).

Cáo trạng số 109/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Q V M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Q V M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận và tự bào chữa. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q V M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 01/9/2020, tại nhà riêng ở bản Đ, xã N M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Q V M đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L V V và L V Kh mỗi người một gói tại cùng một thời điểm thu số tiền 100.000 đồng. Số ma túy còn lại sau khi bán cho hai người nói trên đã bị tổ công tác thu giữ kết luận giám định là Heroine. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội

Mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo được Tặng thưởng Kỷ niệm chương Quân tình nguyện Việt Lào, Kỷ Niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Sau khi bị phát giác hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi bán ma túy cho các anh V và Kh trước đó, việc kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú cho bị cáo là thiếu sót, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

L V V, L V Kh mua chất ma túy để sử dụng hết, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra giao cho chính quyền địa phương có biện pháp giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vỏ bao niêm phong vật chứng.

[8] Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo số tiền 100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Q V M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.
- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: **Q V M 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vỏ bao niêm phong vật chứng của vụ án (Đặc điểm và tình trạng như trong biên bản giao nhận số **05 ngày 14.10.2020** giữa cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự truy thu từ bị cáo số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q V M.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/10/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N M;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Trần Văn Lam**